

Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu
 Kỳ thi: Tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026
 Khóa ngày: 5-7/6/2025
 Hội đồng: THPT Dương Bạch Mai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
1	360001	Phạm An An	x	18/12/2010	THCS Châu Văn Biểc	6.75	8.75	6.75	22.25
2	360002	Phan Bảo An		20/04/2010	THCS Phước Hải	5.25	8.50	8.50	22.25
3	360003	Nguyễn Huỳnh Thúy An	x	20/09/2010	THCS Minh Đạm	3.00	6.50	4.50	15.00
4	360004	Lý Khánh An		09/09/2010	THCS Lộc An	4.75	7.25	3.75	16.75
5	360005	Trần Lâm Khánh An	x	28/09/2010	THCS Minh Đạm	4.50	7.75	4.50	16.75
6	360006	Lê Nguyễn Phương An	x	11/08/2010	THCS Minh Đạm	5.00	8.25	6.25	19.50
7	360007	Ngô Thanh An	x	22/11/2010	THCS Phước Hải	4.75	7.00	2.00	13.75
8	360008	Trần Thuận An		15/10/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.75	5.50	4.50	14.75
9	360009	Nguyễn Thúy An	x	09/11/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.50	3.50	3.50	11.50
10	360010	Phạm Đình Phương Anh	x	05/12/2010	THCS Phước Hải	4.25	6.50	4.00	14.75
11	360011	Lã Đỗ Tuấn Anh		01/09/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.75	8.25	2.50	15.50
12	360012	Nguyễn Hải Anh	x	23/11/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.50	8.00	4.50	17.00
13	360013	Vy Ngọc Anh	x	19/07/2010	THCS Châu Văn Biểc	6.50	8.50	5.50	21.50
14	360014	Nguyễn Ngọc Kim Anh	x	01/04/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.00	5.75	4.75	15.50
15	360015	Bạch Phạm Lan Anh	x	30/09/2010	THCS Phước Hải	5.00	9.00	7.50	21.50
16	360016	Trần Thị Mai Anh	x	07/10/2009	THCS Châu Văn Biểc	5.25	7.25	4.00	17.50
17	360017	Hồ Thị Vân Anh	x	31/01/2010	THCS Minh Đạm	5.00	5.00	3.25	13.25
18	360018	Đinh Trần Trâm Anh	x	12/04/2010	THCS Minh Đạm	5.25	2.75	4.00	12.00
19	360019	Lê Tuấn Anh		27/08/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.75	6.75	5.00	16.50
20	360020	Lê Tuấn Anh		14/05/2010	THCS Lộc An	4.25	9.00	6.50	19.75
21	360021	Phạm Ngọc Ánh	x	02/09/2010	THCS Phước Hải	5.00	8.75	4.00	17.75
22	360022	Dương Hoàng Ân		17/08/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.00	3.00	2.50	9.50
23	360023	Phan Thiên Ân		29/10/2010	THCS Lộc An	4.25	7.50	6.75	18.50
24	360024	Huỳnh Trọng Ân		05/01/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.75	1.75	2.00	8.50
25	360025	Nguyễn Gia Bảo		23/03/2010	THCS Châu Văn Biểc				0.00
26	360026	Trần Gia Bảo		19/11/2010	THCS Minh Đạm	5.25	7.00	4.25	16.50
27	360027	Lý Thái Bảo		15/11/2010	THCS Châu Văn Biểc	3.25	4.00	1.75	10.00
28	360028	Nguyễn Thái Gia Bảo		04/01/2010	THCS Lộc An	4.75	7.75	4.50	17.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
29	360029	Nguyễn Thanh Bình		01/01/2010	THCS Châu Văn Biểc	2.75	7.00	5.75	15.50
30	360030	Nguyễn Thái Bình		05/04/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.75	6.00	3.25	14.00
31	360031	Trần Ngọc Bích	x	30/05/2010	THCS Châu Văn Biểc	6.25	5.50	3.00	14.75
32	360032	Nguyễn Gia Bội	x	28/03/2010	THCS Phước Hải	5.50	8.25	4.00	17.75
33	360033	Ngô Khương Hoàng Chân		17/02/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.50	5.00	1.00	10.50
34	360034	Hà Nguyễn Khánh Châu	x	25/07/2010	THCS Minh Đạm	5.50	5.25	3.00	13.75
35	360035	Nguyễn Hoàng Minh Chương		15/07/2010	THCS Lộc An	4.00	8.50	8.25	20.75
36	360036	Phạm Ngọc Chương		15/04/2010	THCS Phước Hải	4.50	6.75	7.00	18.25
37	360037	Lê Bảo Danh		02/03/2010	THCS Châu Văn Biểc	2.25	3.00	3.50	8.75
38	360038	Nguyễn Thành Danh		04/11/2010	THCS Châu Văn Biểc	3.25	4.75	2.50	10.50
39	360039	Lê Nguyễn Ngọc Diễm	x	17/01/2010	THCS Lộc An	4.00	8.00	6.25	18.25
40	360040	Trương Thị Ngọc Diễm	x	26/07/2010	THCS Lộc An	4.50	4.75	5.00	14.25
41	360041	Lê Kim Ngọc Diệp	x	16/08/2010	THCS Phước Hải	8.75	8.75	9.00	26.50
42	360042	Ngô Phúc Phi Du		12/02/2010	THCS Minh Đạm	4.50	3.50	4.00	12.00
43	360043	Nguyễn Mai Thùy Dung	x	12/01/2010	THCS Lộc An	4.25	3.50	3.00	10.75
44	360044	Nguyễn Thị Hồng Dung	x	23/02/2010	THCS Lộc An	4.00	7.25	3.75	15.00
45	360045	Lê Thị Xuân Dung	x	16/02/2010	THCS Phước Hải	4.50	7.50	5.00	17.00
46	360046	Phan Khánh Duy		26/03/2010	THCS Minh Đạm	5.25	6.50	3.00	14.75
47	360047	Huỳnh Nguyễn Bảo Duy		21/02/2010	THCS Châu Văn Biểc	3.75	5.75	3.50	13.00
48	360048	Lê Phạm Thanh Duy		03/03/2010	THCS Minh Đạm	3.00	3.50	1.75	8.25
49	360049	Lê Thanh Duyên	x	08/12/2010	THCS Minh Đạm	5.75	6.50	3.75	16.00
50	360050	Nguyễn Tiến Dũng		14/01/2010	THCS Phước Hải	5.75	7.75	6.50	20.00
51	360051	Nguyễn Thùy Dương	x	28/08/2010	THCS Phước Hải	3.25	6.75	3.75	13.75
52	360052	Mai Anh Đào	x	11/01/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.25	6.75	2.00	14.00
53	360053	Đỗ Quốc Đại		21/03/2010	THCS Láng Dài	5.00	3.00	4.00	12.00
54	360054	Giang Tấn Đạt		07/01/2010	THCS Minh Đạm	3.50	6.50	8.25	18.25
55	360055	Hồ Tấn Đạt		10/08/2009	THCS Lộc An	3.00	3.25	2.25	8.50
56	360056	Lê Tấn Đạt		18/07/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.25	5.50	8.25	18.00
57	360057	Bạch Thành Đạt		11/11/2010	THCS Minh Đạm	5.50	5.75	8.25	19.50
58	360058	Phạm Thành Đạt		02/02/2010	THCS Phước Hải	3.00	6.50	2.75	12.25
59	360059	Nguyễn Vũ Minh Đăng		12/05/2010	THCS Minh Đạm	8.00	8.50	8.00	24.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
60	360060	Phan Thanh Điền		04/08/2010	THCS Minh Đạm	6.50	8.75	6.00	21.25
61	360061	Nguyễn Thái Điền		29/12/2010	THCS Minh Đạm	6.00	8.50	6.00	20.50
62	360062	Lý Hào Đông		09/03/2010	THCS Châu Văn Biểc	3.50	4.75	1.50	9.75
63	360063	Lê Bạch Trường Giang		24/09/2010	THCS Phước Hải	3.75	8.25	5.75	18.25
64	360064	Nguyễn Ngọc Trúc Giang	x	18/01/2010	THCS Minh Đạm	7.25	7.25	7.00	21.50
65	360065	Hồ Thị Ngọc Giàu	x	26/10/2010	THCS Phước Hải	5.25	7.25	4.50	17.00
66	360066	Phạm Thị Ngọc Giàu	x	05/07/2010	THCS Minh Đạm	6.00	3.75	6.25	16.00
67	360067	Phan Văn Hà An Giáp		15/07/2010	THCS Châu Văn Biểc	6.00	3.50	2.00	11.50
68	360068	Trần Nguyễn Minh Hào		09/11/2010	THCS Châu Văn Biểc	6.75	8.25	6.25	21.25
69	360069	Nguyễn Nhật Hào		01/05/2010	THCS Lộc An	3.00	6.50	2.25	11.75
70	360070	Nguyễn Ngọc Hải		27/07/2010	THCS Phước Hải	3.00	3.75	2.25	9.00
71	360071	Nguyễn Ngọc Hạnh	x	23/11/2010	THCS Phước Hải	7.00	9.50	9.50	26.00
72	360072	Nguyễn Thiên Hạo		04/07/2010	THCS Phước Hải	3.75	4.00	2.00	9.75
73	360073	Huỳnh Phạm Thủy Hằng	x	01/01/2010	THCS Phước Hải	5.75	6.25	2.50	14.50
74	360074	Lê Thị Kim Hằng	x	22/12/2010	THCS Minh Đạm	5.00	8.50	4.50	18.00
75	360075	Nguyễn Thúy Hằng	x	21/08/2010	THCS Phước Hải	4.75	7.00	7.75	19.50
76	360076	Nguyễn Gia Hân	x	16/09/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.50	7.50	4.50	17.50
77	360077	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	x	30/04/2010	THCS Minh Đạm	5.50	8.00	7.50	21.00
78	360078	Trần Thị Gia Hân	x	24/08/2010	THCS Châu Văn Biểc	6.25	7.50	7.00	20.75
79	360079	Nguyễn Thị Như Hân	x	02/08/2010	THCS Minh Đạm	4.50	7.25	5.00	16.75
80	360080	Khương Hồ Minh Hậu	x	17/05/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.00	5.75	4.25	14.00
81	360081	Trần Trung Hiếu		27/08/2010	THCS Phước Hải	2.75	6.75	3.75	13.25
82	360082	Tiết Văn Hiếu		06/04/2010	THCS Châu Văn Biểc	3.00	5.25	3.25	11.50
83	360083	Nguyễn Anh Hoài		21/10/2010	THCS Châu Văn Biểc	1.50	0.25	1.50	3.25
84	360084	Trần Ánh Hồng	x	29/10/2010	THCS Minh Đạm	4.25	7.25	3.50	15.00
85	360085	Trương Gia Huy		30/09/2010	THCS Phước Hải	3.00	8.00	5.50	16.50
86	360086	Nguyễn Hoàng Nhật Huy		05/09/2010	THCS Lộc An	2.00	2.75	1.50	6.25
87	360087	Đinh Quang Huy		13/11/2010	THCS Phước Hải	2.75	6.75	6.25	15.75
88	360088	Trần Thị Mỹ Huyền	x	31/08/2009	THCS Lộc An	5.25	8.25	4.75	18.25
89	360089	Hoàng Thái Hùng		18/02/2010	THCS Phước Hải	5.50	8.00	4.50	18.00
90	360090	Huỳnh Minh Hưng		11/10/2010	THCS Lộc An	4.75	8.25	4.75	17.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
91	360091	Đặng Thị Quỳnh Hương	x	20/10/2010	THCS Phước Hải	6.25	8.75	5.50	20.50
92	360092	Nguyễn Thu Hương	x	19/08/2010	THCS Lộc An	5.75	7.25	3.75	16.75
93	360093	Nguyễn Thu Hường	x	19/08/2010	THCS Lộc An	6.00	8.25	6.50	20.75
94	360094	Phạm Minh Hy	x	07/07/2010	THCS Minh Đạm	6.00	6.75	4.00	17.75
95	360095	Lê Bảo Khang		04/10/2010	THCS Minh Đạm	4.00	3.50	1.50	9.00
96	360096	Đào Công Khang		12/11/2010	THCS Lộc An	3.00	5.00	4.75	12.75
97	360097	Nguyễn Công Thái Khang		28/08/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.00	8.25	6.75	20.00
98	360098	Nguyễn Duy Khang		24/02/2010	THCS Phước Hải	2.75	5.00	3.00	10.75
99	360099	Lý Đức Khang		29/01/2010	THCS Phước Hải	6.25	8.25	7.25	21.75
100	360100	Trần Hoàng Khang		03/12/2009	THCS Phước Hải	3.00	1.25	2.50	6.75
101	360101	Lê Hữu Khang		04/08/2010	THCS Minh Đạm	5.75	6.00	4.00	15.75
102	360102	Hoàng Ngọc Khang		10/09/2010	THCS Phước Hải	4.50	6.50	3.25	14.25
103	360103	Nguyễn Phúc Khang		16/08/2009	THCS Lộc An	3.00	6.50	3.25	12.75
104	360104	Nguyễn Phúc Khang		05/04/2010	THCS Phước Hải	4.75	8.75	8.00	21.50
105	360105	Nguyễn Trọng Khang		22/12/2010	THCS Minh Đạm	6.25	8.00	5.25	19.50
106	360106	Trần Việt Khải		26/09/2010	THCS Minh Đạm	5.50	7.00	5.50	18.00
107	360107	Nguyễn Thị Kim Khánh	x	29/08/2010	THCS Phước Hải	3.50	8.25	2.50	14.25
108	360108	Nguyễn Võ Minh Khánh		27/11/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.00	3.50	4.75	13.25
109	360109	Ngô Đăng Khoa		28/06/2010	THCS Lộc An	4.00	6.50	3.25	13.75
110	360110	Phan Quốc Anh Khoa		19/05/2010	THCS Châu Văn Biểc	6.50	7.75	4.50	18.75
111	360111	Ngô Trần Đăng Khoa		06/11/2010	THCS Phước Thạnh	4.50	7.50	4.25	16.25
112	360112	Nguyễn Trần Đăng Khoa		19/01/2010	THCS Phước Hải	4.25	7.75	5.75	18.25
113	360113	Phan Võ Đình Khoa		10/10/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.50	7.00	4.50	17.00
114	360114	Trần Anh Khôi		04/03/2010	THCS Châu Văn Biểc	2.75	2.50	3.00	8.25
115	360115	Nguyễn Minh Khôi		27/11/2010	THCS Phước Hải	4.75	6.50	4.75	16.00
116	360116	Lê Nguyễn Anh Khôi		06/12/2010	THCS Phước Hải	4.25	4.25	2.25	10.75
117	360117	Trần Anh Kiệt		22/02/2010	THCS Lộc An	4.00	7.50	5.50	17.00
118	360118	Dư Thanh Lam	x	11/03/2010	THCS Minh Đạm	5.00	6.75	6.50	18.25
119	360119	Dương Thùy Lam	x	17/11/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.00	5.50	2.50	13.00
120	360120	Nguyễn Hà Phương Linh	x	16/10/2010	THCS Phước Hải	5.75	6.50	6.75	19.00
121	360121	Trần Kim Linh	x	08/05/2010	THCS Châu Văn Biểc	7.25	8.75	6.75	22.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
122	360122	Trương Thị Ngọc Linh	x	14/09/2008	THCS Châu Văn Biểc	1.75	3.75	1.50	7.00
123	360123	Nguyễn Thị Kim Loan	x	24/10/2010	THCS Phước Hải	5.25	6.25	2.75	14.25
124	360124	Lưu Hoàng Long		22/09/2010	THCS Châu Văn Biểc	3.00	1.25	2.25	6.50
125	360125	Tô Tấn Lộc		08/08/2010	THCS Phước Hải	5.75	8.00	7.00	20.75
126	360126	Trần Tấn Lộc		25/07/2010	THCS Phước Hải	4.75	6.00	5.25	16.00
127	360127	Nguyễn Thị Thanh Lộc	x	16/01/2010	THCS Minh Đạm	6.25	6.75	3.25	16.25
128	360128	Trần Hà Khánh Ly	x	13/03/2010	THCS Minh Đạm	6.25	8.75	6.50	21.50
129	360129	Nguyễn Thị Hoàng Mai	x	05/04/2010	THCS Lộc An	4.75	7.75	4.25	16.75
130	360130	Lâm Thị Thanh Mai	x	03/07/2009	THCS Phước Hải	2.50	1.75	2.25	6.50
131	360131	Phạm Tấn Minh		12/06/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.00	4.25	6.00	14.25
132	360132	Đỗ Ngọc My	x	14/07/2010	THCS Châu Văn Biểc	7.00	8.25	4.00	19.25
133	360133	Trần Ngọc Diễm My	x	17/08/2010	THCS Minh Đạm	4.75	8.50	5.25	18.50
134	360134	Dương Thị Kiều My	x	16/09/2010	THCS Minh Đạm	4.50	3.75	3.25	11.50
135	360135	Nguyễn Văn Mỹ		14/08/2010	THCS Minh Đạm	4.25	5.50	3.25	13.00
136	360136	Nguyễn Hoàng Nam		03/12/2010	THCS Phước Hải	5.50	8.25	7.50	21.25
137	360137	Phạm Hoàng Kỳ Nam		03/11/2010	THCS Lộc An	4.00	8.50	4.25	16.75
138	360138	Mai Nhật Nam		03/12/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.25	5.25	1.75	11.25
139	360139	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	x	22/08/2010	THCS Phước Hải	6.00	7.50	4.25	17.75
140	360140	Đặng Ngọc Ngân	x	13/02/2010	THCS Châu Văn Biểc	6.00	4.75	2.00	12.75
141	360141	Nguyễn Thanh Ngọc Ngân	x	18/02/2010	THCS Phước Hải	6.50	7.75	5.00	19.25
142	360142	Lâm Thảo Ngân	x	19/02/2010	THCS Phước Hải	7.75	7.50	5.00	20.25
143	360143	Nguyễn Thái Kim Ngân	x	04/04/2010	THCS Phước Hải	6.25	6.25	5.25	17.75
144	360144	Ngô Thị Kim Ngân	x	25/12/2009	THCS Minh Đạm	6.00	7.00	3.25	16.25
145	360145	Trần Thị Kim Ngân	x	31/03/2010	THCS Minh Đạm	5.75	6.75	3.75	16.25
146	360146	Nguyễn Thúy Ngân	x	11/08/2010	THCS Minh Đạm	7.25	8.00	6.75	22.00
147	360147	Phạm Trương Tuyết Ngân	x	07/06/2010	THCS Phước Hải	6.50	8.75	4.50	19.75
148	360148	Lê Quỳnh Nghi	x	02/10/2010	THCS Minh Đạm	6.00	7.00	5.75	18.75
149	360149	Phạm Tuyết Nghi	x	27/05/2010	THCS Phước Hải	5.50	8.25	2.75	16.50
150	360150	Nguyễn Hiếu Nghĩa		24/10/2010	THCS Minh Đạm	5.50	5.50	5.75	16.75
151	360151	Nguyễn Hiếu Nghĩa		26/08/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.50	5.75	4.25	14.50
152	360152	Hồ Tấn Nghĩa		05/02/2010	THCS Phước Hải	3.00	7.25	4.75	15.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
153	360153	Lâm Khánh Ngọc	x	20/01/2010	THCS Phước Hải	5.00	7.50	4.75	18.25
154	360154	Nguyễn Lâm Hồng Ngọc	x	19/02/2010	THCS Minh Đạm	5.25	5.00	3.25	13.50
155	360155	Nguyễn Ngô Thanh Ngọc	x	20/03/2010	THCS Phước Hải	5.75	8.50	6.50	20.75
156	360156	Nguyễn Thiên Ngọc	x	13/09/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.50	2.75	1.50	8.75
157	360157	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	x	13/01/2010	THCS Minh Đạm	6.00	4.00	2.75	12.75
158	360158	Ngô Thị Mỹ Ngọc	x	28/03/2009	THCS Phước Hải	5.00	7.50	3.00	15.50
159	360159	Huỳnh Ánh Nguyên	x	18/07/2010	THCS Phước Hải	1.50	6.00	2.25	9.75
160	360160	Trần Ngọc Thảo Nguyên	x	30/10/2010	THCS Châu Văn Biểc	6.50	7.00	6.50	20.00
161	360161	Dương Thị Thảo Nguyên	x	20/08/2010	THCS Lộc An	3.75	4.50	2.50	10.75
162	360162	Trần Thị Thảo Nguyên	x	21/07/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.75	4.75	2.00	12.50
163	360163	Lâm Thanh Nguyệt	x	20/03/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.75	6.00	5.00	17.75
164	360164	Lê Thành Thiện Nhân		22/02/2010	THCS Lộc An	4.75	8.25	7.00	20.00
165	360165	Lê Thiện Nhân		27/11/2010	THCS Phước Hải	4.50	6.50	4.75	15.75
166	360166	Nguyễn Đoàn Minh Nhật		16/12/2010	THCS Minh Đạm	3.75	3.75	2.00	9.50
167	360167	Phan Minh Nhật		20/02/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.00	7.00	8.50	20.50
168	360168	Nguyễn Hồ Yến Nhi	x	21/10/2010	THCS Phước Hải	5.00	6.75	3.50	15.25
169	360169	Thi Lê Bảo Nhi	x	30/08/2010	THCS Phước Hải	4.75	8.00	8.75	21.50
170	360170	Nguyễn Lê Thảo Nhi	x	03/09/2007	THCS Phước Hải	4.75	5.25	3.00	13.00
171	360171	Huỳnh Ngọc Tuyết Nhi	x	20/11/2009	THCS Phước Hải	4.00	4.50	4.00	12.50
172	360172	Phan Ngọc Tuyết Nhi	x	25/10/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.50	2.00	1.50	8.00
173	360173	Từ Nguyễn Mai Nhi	x	16/04/2010	THCS Minh Đạm	4.50	7.25	5.75	17.50
174	360174	Đồng Thị Thanh Nhi	x	31/08/2010	THCS Minh Đạm	4.50	6.75	3.50	14.75
175	360175	Danh Thị Tuyết Nhi	x	25/01/2009	THCS Phước Hải	7.50	7.25	2.75	17.50
176	360176	Nguyễn An Nhiên	x	11/09/2010	THCS Minh Đạm	4.00	4.50	3.00	11.50
177	360177	Võ Thị Cẩm Nhung	x	26/01/2010	THCS Minh Đạm	6.00	5.50	4.50	16.00
178	360178	Hoàng Tuyết Nhung	x	27/11/2010	THCS Phước Hải	5.00	8.50	8.75	22.25
179	360179	Đoàn Phạm Quỳnh Như	x	24/12/2010	THCS Minh Đạm	6.00	8.50	9.00	23.50
180	360180	Lâm Thanh Ngọc Như	x	06/07/2010	THCS Phước Hải	5.75	8.00	8.00	21.75
181	360181	Nguyễn Thị Quỳnh Như	x	19/08/2010	THCS Phước Hải	2.50	2.75	3.50	8.75
182	360182	Nguyễn Thị Yến Như	x	08/07/2010	THCS Phước Hải	3.50	7.75	2.25	13.50
183	360183	Nguyễn Lê Tấn Phát		02/12/2010	THCS Minh Đạm	4.75	6.25	3.50	14.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
184	360184	Trần Tấn Phát		17/04/2010	THCS Lộc An	2.50	6.50	3.75	12.75
185	360185	Nguyễn Thanh Phong		28/08/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.50	8.25	7.50	21.25
186	360186	Phạm Ngọc Phú		16/12/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.50	7.25	5.25	17.00
187	360187	Lê Thị Triệu Phú	x	12/01/2010	THCS Minh Đạm	6.25	5.00	5.00	16.25
188	360188	Nguyễn Trần Thiên Phú		23/03/2010	THCS Minh Đạm	6.75	8.00	9.50	24.25
189	360189	Lê Hoàng Phúc		23/11/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.50	4.75	4.25	13.50
190	360190	Trần Thanh Phúc		21/06/2010	THCS Minh Đạm	5.00	7.75	8.75	21.50
191	360191	Lâm Bích Phụng	x	05/11/2010	THCS Phước Hải	6.00	8.75	7.25	22.00
192	360192	Nguyễn Ngọc Lan Phương	x	28/05/2010	THCS Phước Hải	4.25	4.75	5.00	14.00
193	360193	Nguyễn Thị Hoài Phương	x	11/03/2010	THCS Minh Đạm	7.50	8.25	5.75	21.50
194	360194	Lê Hữu Phước		16/05/2010	THCS Phước Hải	2.50	7.50	8.25	18.25
195	360195	Nguyễn Thị Ngân Phượng	x	18/01/2010	THCS Phước Hải	5.50	6.75	2.00	14.25
196	360196	Trương Hồ Minh Quân		30/10/2010	THCS Lộc An	3.25	7.00	3.75	14.00
197	360197	Nguyễn Minh Quân		24/03/2010	THCS Châu Văn Biểc	6.25	8.00	6.75	21.00
198	360198	Dương Phạm Kiến Quốc		03/05/2010	THCS Phước Hải	4.75	8.00	6.50	19.25
199	360199	Lâm Thanh Quốc		15/12/2010	THCS Phước Hải	4.75	8.00	4.00	16.75
200	360200	Lê Thị Ngọc Quyên	x	03/04/2010	THCS Lộc An	3.25	5.50	6.00	14.75
201	360201	Tăng Tú Quyên	x	22/07/2010	THCS Phước Hải	6.00	4.25	4.50	14.75
202	360202	Hà Thị Như Quỳnh	x	02/05/2010	THCS Minh Đạm	3.75	8.25	5.25	17.25
203	360203	Nguyễn Thị My Rìn	x	01/09/2010	THCS Minh Đạm	5.75	7.50	3.25	16.50
204	360204	Nguyễn Ngọc Tài		19/11/2010	THCS Phước Hải	3.50	8.75	2.75	15.00
205	360205	Nguyễn Tấn Tài		01/04/2010	THCS Lộc An	3.25	3.25	3.75	10.25
206	360206	Võ Thanh Tài		30/01/2009	THCS Phước Hải	4.75	7.00	5.25	17.00
207	360207	Trần Hồng Tâm	x	20/04/2010	THCS Minh Đạm	6.50	8.75	6.00	21.25
208	360208	Võ Huỳnh Minh Tâm		15/02/2010	THCS Phước Hải	4.00	7.75	7.25	19.50
209	360209	Nguyễn Minh Tâm		07/03/2010	THCS Minh Đạm	5.50	6.25	3.75	15.50
210	360210	Trần Phạm Ngọc Tâm		14/05/2010	THCS Minh Đạm	6.00	8.25	4.25	18.50
211	360211	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	x	17/03/2010	THCS Phước Hải	4.25	8.00	6.50	18.75
212	360212	Nguyễn Xuân Tâm		03/06/2009	THCS Minh Đạm	3.50	5.00	2.50	11.00
213	360213	Võ Nhật Tân		29/03/2010	THCS Phước Hải	3.00	8.25	5.25	16.50
214	360214	Lê Nhật Thanh		15/09/2010	THCS Lộc An	5.50	8.00	6.00	19.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
215	360215	Lê Tuấn Thanh		21/04/2010	THCS Phước Hải	3.50	6.50	2.50	12.50
216	360216	Đỗ Lê Thị Thanh Thảo	x	24/06/2010	THCS Lộc An	2.75	1.50	3.25	7.50
217	360217	Nguyễn Thanh Thảo	x	23/06/2010	THCS Lộc An	7.00	8.75	8.50	24.25
218	360218	Nguyễn Thị Thanh Thảo	x	28/03/2010	THCS Châu Văn Biểc	7.00	9.00	7.75	23.75
219	360219	Nguyễn Thị Thanh Thảo	x	26/12/2009	THCS Lộc An	6.50	8.25	7.50	22.25
220	360220	Nguyễn Phạm Hồng Thái		31/01/2010	THCS Phước Hải	3.25	8.50	9.75	21.50
221	360221	Nguyễn Trọng Thái		26/10/2010	THCS Láng Dài	2.75	5.50	3.50	11.75
222	360222	Lê Thị Hồng Thắm	x	31/05/2010	THCS Lộc An	6.75	8.75	7.00	22.50
223	360223	Nguyễn Thị Hồng Thắm	x	05/08/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.25	3.00	2.50	9.75
224	360224	Trần Quốc Thắng		30/06/2010	THCS Phước Hải	5.25	9.00	7.75	22.00
225	360225	Hoàng Ngọc Bảo Thi	x	13/01/2010	THCS Lộc An	5.00	8.75	6.00	19.75
226	360226	Lê Phú Phước Thiên		18/12/2010	THCS Minh Đạm	0.75	3.50	6.75	11.00
227	360227	Nguyễn Thị Ngọc Thiên	x	20/06/2009	THCS Minh Đạm	3.25	1.25	1.25	5.75
228	360228	Nguyễn Hiếu Thiện		22/06/2010	THCS Minh Đạm	5.25	6.25	4.25	16.75
229	360229	Nguyễn Hữu Thiện		01/07/2010	THCS Châu Văn Biểc	6.00	8.50	4.75	19.25
230	360230	Trần Nguyễn Tấn Thiện		16/12/2010	THCS Châu Văn Biểc	1.75	5.75	5.50	13.00
231	360231	Nguyễn Hoàng Khang Thịnh		08/08/2010	THCS Phước Hải	3.00	5.00	2.75	10.75
232	360232	Trần Ngô Tuấn Thịnh		27/09/2010	THCS Minh Đạm	5.50	7.25	5.50	18.25
233	360233	Trần Thanh Thịnh		26/10/2010	THCS Minh Đạm	5.25	9.00	3.00	17.25
234	360234	Lê Trường Thịnh		16/08/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.25	4.25	4.50	14.00
235	360235	Nguyễn Thị Kim Thoa	x	03/02/2010	THCS Minh Đạm	4.50	6.75	3.75	15.00
236	360236	Lê Thị Huyền Thoại	x	05/10/2010	THCS Phước Hải	7.25	9.50	7.25	24.00
237	360237	Trần Lê Anh Thơ	x	11/04/2010	THCS Minh Đạm	6.25	8.50	5.00	19.75
238	360238	Trương Ngọc Thùy	x	21/04/2010	THCS Phước Hải	6.00	5.00	4.25	15.25
239	360239	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	x	21/12/2010	THCS Phước Hải	5.25	8.00	4.75	18.00
240	360240	Mai Anh Thư	x	20/03/2010	THCS Minh Đạm	5.00	8.50	7.75	21.25
241	360241	Trần Minh Thư	x	24/05/2010	THCS Phước Hải	8.00	7.75	5.75	21.50
242	360242	Trần Ngọc Thư	x	25/02/2010	THCS Phước Hải	5.50	9.00	8.00	22.50
243	360243	Phạm Nguyễn Anh Thư	x	16/11/2010	THCS Minh Đạm	5.75	9.00	8.00	22.75
244	360244	Trần Thị Anh Thư	x	16/05/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.25	1.75	2.50	8.50
245	360245	Huỳnh Thị Minh Thư	x	05/07/2010	THCS Phước Hải	5.25	8.25	8.50	22.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
246	360246	Nguyễn Thị Minh Thư	x	22/10/2010	THCS Minh Đạm	3.75	7.25	5.75	16.75
247	360247	Đặng Hoài Thương	x	08/09/2010	THCS Phước Hải	5.00	7.75	2.75	15.50
248	360248	Huỳnh Khánh Thy	x	19/12/2010	THCS Minh Đạm	4.50	8.00	6.50	20.00
249	360249	Nguyễn Thái Bảo Thy	x	22/08/2010	THCS Lộc An	5.75	7.00	4.75	17.50
250	360250	Liu Hoàng Ngọc Mỹ Tiên	x	03/09/2010	THCS Lộc An	4.25	7.25	4.75	17.25
251	360251	Nguyễn Huỳnh Anh Tiên	x	21/07/2010	THCS Minh Đạm	4.75	8.00	7.00	19.75
252	360252	Trần Hoàng Kim Tiên	x	12/04/2010	THCS Minh Đạm	4.25	5.25	3.75	13.25
253	360253	Võ Thị Diễm Tinh	x	13/02/2010	THCS Lộc An	4.00	8.75	4.75	17.50
254	360254	Nguyễn Bá Toàn		13/10/2010	THCS Phước Hải	4.25	9.00	7.00	20.25
255	360255	Võ Xong Toàn		23/12/2010	THCS Phước Hải	3.75	6.25	2.50	12.50
256	360256	Trần Hà Trang	x	29/07/2010	THCS Minh Đạm	6.25	6.75	6.25	19.25
257	360257	Trần Thị Thảo Trang	x	23/08/2010	THCS Phước Hải	5.75	7.00	5.00	17.75
258	360258	Cao Bích Trâm	x	02/11/2010	THCS Minh Đạm	5.75	8.50	7.25	21.50
259	360259	Thôi Thị Ngọc Trâm	x	06/11/2010	THCS Phước Hải	5.00	7.00	7.25	19.25
260	360260	Nguyễn Thị Ngọc Trân	x	05/11/2010	THCS Châu Văn Biếc	5.50	8.00	3.75	17.25
261	360261	Nguyễn Trần Bảo Trân	x	01/03/2010	THCS Lộc An	4.75	8.50	8.75	22.00
262	360262	Thôi Quốc Triệu		15/03/2010	THCS Minh Đạm	4.25	6.50	8.00	18.75
263	360263	Âu Ngọc Trinh	x	26/05/2010	THCS Minh Đạm	5.00	7.00	5.25	17.25
264	360264	Bùi Thị Tuyết Trinh	x	27/06/2010	THCS Lộc An	4.00	5.75	5.50	15.25
265	360265	Nguyễn Hữu Trí		21/11/2010	THCS Lộc An	2.75	5.00	2.50	10.25
266	360266	Trần Minh Trí		09/06/2010	THCS Minh Đạm	4.50	7.25	4.00	15.75
267	360267	Nguyễn Phú Trọng		05/04/2010	THCS Phước Hải	3.50	7.50	3.50	14.50
268	360268	Nguyễn Bảo Trung		22/09/2010	THCS Lê Hồng Phong (PM)	4.25	5.00	5.25	14.50
269	360269	Huỳnh Quốc Trung		11/12/2010	THCS Phước Hải	3.00	6.75	4.75	14.50
270	360270	Võ Thái Trung		14/04/2010	THCS Phước Hải	4.25	8.25	5.50	18.00
271	360271	Bùi Nguyễn Quốc Trường		17/06/2010	THCS Phước Hải	5.25	8.75	6.00	20.00
272	360272	Phạm Nguyễn Đức Trường		11/11/2010	THCS Minh Đạm	4.75	6.50	3.25	14.50
273	360273	Phạm Ngọc Tuyền	x	22/01/2010	THCS Minh Đạm	4.25	6.75	4.25	15.25
274	360274	Trần Ngọc Tuyền	x	13/09/2010	THCS Phước Hải	6.25	7.75	6.50	22.00
275	360275	Huỳnh Nguyễn Bích Tuyền	x	09/12/2010	THCS Minh Đạm	5.50	1.75	1.75	9.00
276	360276	Nguyễn Thị Bích Tuyền	x	20/11/2010	THCS Phước Hải	4.50	8.75	4.75	18.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
277	360277	Phạm Hoàng Anh Tuyết	x	15/06/2010	THCS Phước Hải	4.75	6.00	3.75	14.50
278	360278	Nguyễn Ngọc Tuyết	x	23/06/2010	THCS Phước Hải	5.75	7.50	2.25	15.50
279	360279	Hồ Thanh Tú		22/06/2010	THCS Minh Đạm	6.00	7.25	5.50	18.75
280	360280	Phạm Tô Nhựt Tú		24/08/2010	THCS Minh Đạm	5.50	6.25	5.00	17.75
281	360281	Nguyễn Văn Tụ		14/08/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.25	4.75	6.75	16.75
282	360282	Hoàng Thị Uyên	x	18/11/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.50	6.25	4.25	16.00
283	360283	Trần Thụy Đỗ Uyên	x	04/12/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.25	6.25	4.50	16.00
284	360284	Đặng Nguyễn Bích Vân	x	12/10/2010	THCS Minh Đạm	4.00	7.75	6.00	17.75
285	360285	Trần Ngọc Thúy Vi	x	12/06/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.75	5.25	3.75	13.75
286	360286	Trần Quang Vinh		05/12/2010	THCS Phước Hải				0.00
287	360287	Trương Anh Vũ		01/01/2010	THCS Minh Đạm	2.50	5.00	6.50	14.00
288	360288	Nguyễn Sỹ Minh Vương		08/12/2010	THCS Lộc An	3.00	6.00	2.50	11.50
289	360289	Phạm Hồ Minh Vy	x	16/09/2010	THCS Phước Hải	5.50	8.75	6.00	20.25
290	360290	Nguyễn Huỳnh Kiều Vy	x	26/10/2010	THCS Phước Hải	3.25	8.00	7.75	19.00
291	360291	Nguyễn Lê Yến Vy	x	14/11/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.00	7.25	3.50	14.75
292	360292	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	19/12/2010	THCS Châu Văn Biểc	4.25	5.75	3.50	13.50
293	360293	Huỳnh Phan Yến Vy	x	05/10/2010	THCS Châu Văn Biểc	5.50	5.25	4.25	15.00
294	360294	Lữ Phương Vy	x	18/07/2010	THCS Phước Hải	3.25	6.75	4.50	14.50
295	360295	Ngô Phương Vy	x	16/10/2010	THCS Phước Hải	3.00	6.75	3.25	13.00
296	360296	Lê Thảo Vy	x	04/09/2010	THCS Phước Hải	4.50	6.50	3.25	14.25
297	360297	Trương Thị Tường Vy	x	06/09/2010	THCS Minh Đạm	5.25	8.25	6.75	20.25
298	360298	Nguyễn Thúy Vy	x	24/05/2010	THCS Minh Đạm	4.25	6.00	6.50	16.75
299	360299	Huỳnh Vũ Tường Vy	x	11/04/2010	THCS Châu Văn Biểc	6.50	6.25	5.00	17.75
300	360300	Nguyễn Thị Kim Xuân	x	14/03/2010	THCS Phước Hải	5.75	8.00	5.50	19.25
301	360301	Nguyễn Thụy Ngọc Xuân	x	06/08/2010	THCS Phước Hải	6.25	8.25	6.50	21.00
302	360302	Trương Phú Yên		12/07/2010	THCS Phước Hải	2.50	3.25	3.25	9.00
303	360303	Trần A Khả Yến	x	05/07/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.75	3.75	3.25	11.75
304	360304	Nguyễn Ngô Mỹ Yến	x	22/01/2010	THCS Minh Đạm	4.25	5.00	3.25	12.50
305	360305	Mai Như Ý	x	09/03/2010	THCS Phước Hải	5.25	8.00	4.25	17.50

Bảng này có 305 thí sinh. Có 303 thí sinh dự thi đủ môn.

* Tổng điểm xét tuyển THPT đã bao gồm điểm ưu tiên, khuyến khích./.